

Bản án số: 1891/2024/LĐ-ST.

Ngày: 08-11-2024.

V/v tranh chấp về tiền
lương, bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương,

2. Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 29 tháng 8, ngày 27, 30 tháng 9, ngày 28 tháng 10, ngày 04 và 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1891/2023/TLST-LĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2024/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 376/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **MBT**, sinh năm 1972,

Tạm trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần SG** (Tên viết tắt: **L**),

Trụ sở: đường D, phường E, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V, sinh năm 1958, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông MBT trình bày:*

Công ty Cổ phần SG và ông có ký Hợp đồng thử việc số 019/2021/HĐTV-L có thời hạn từ ngày 18/02/2021 đến ngày 17/4/2021 với mức lương thử việc 26.000.000 đồng, với vị trí Phó phòng Xây dựng, thuộc ban Kỹ thuật công nghệ.

Ngày 18/4/2021, Công ty Cổ phần SG và ông tiếp tục ký Hợp đồng lao động số 56/2021/HĐLĐ-L với vị trí Phó phòng xây dựng, với thời hạn lao động là 01 năm, mức lương chính là 4.730.000 đồng, tổng thu nhập hàng tháng là 30.000.000 đồng. Ngày 18/4/2022, ông và Công ty Cổ phần SG tiếp tục ký Hợp đồng lao động số 45/2022/HĐLĐ-L với thời hạn lao động là 01 năm, mức lương chính là 4.730.000 đồng, tổng thu nhập hàng tháng là 30.000.000 đồng.

Lương hàng tháng được công ty chuyển khoản đến số tài khoản của ông là:

1/ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Gia Định (188 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh), số tài khoản: 35100011586xx.

2/ Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), chi nhánh Nguyễn Tri Phương (431-433 Nguyễn Tri Phương, Phường 8, Quận 10), số tài khoản: 09382357xx.

Sau khi hợp đồng lao động hết hạn, ông và công ty không tiếp tục ký hợp đồng nên ngày 18/4/2023, ông đã không đến công ty làm việc do đã hoàn tất thủ tục bàn giao theo quy định của công ty.

Tuy nhiên trong quá trình lao động, công ty đã không chuyển đủ lương tháng 03/2023 và tháng 04/2023 và cũng không thực hiện đóng, chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông kể từ khi ông vào làm việc tại công ty mặc dù hàng tháng công ty có trừ tiền bảo hiểm mà người lao động phải đóng.

Do có khiếu nại, công ty đã mời ông họp và lập Biên bản ngày 26/8/2023 với nội dung hứa trả cho ông những tháng lương còn thiếu và rà soát việc đóng bảo hiểm, sẽ trả lời ông cụ thể ngày 15/9/2023. Nhưng đến hết ngày 15/9/2023, công ty vẫn không trả lời và cũng không thực hiện trả lương còn thiếu.

Vì vậy, ông khởi kiện Công ty Cổ phần SG yêu cầu thanh toán lương còn thiếu của tháng 03/2023 (16.276.150 đồng) và tháng 04/2023 (19.098.777 đồng) tổng cộng là 35.374.000 đồng và đóng, chốt sổ bảo hiểm cho ông từ ngày 18/4/2021 đến ngày 17/4/2023 theo quy định của pháp luật trên mức lương cơ bản là 4.730.000 đồng.

** Bị đơn Công ty Cổ phần SG có bà:*

Công ty Cổ phần SG đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 08/4/2024, 19/4/2024, nhưng Công ty Cổ phần SG không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty Cổ phần SG.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Nguyên đơn ông MBT khởi kiện Công ty Cổ phần SG, trụ sở: đường D, phường E, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu đòi tiền lương còn thiếu, đóng và chốt sổ bảo hiểm nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận khởi kiện của ông MBT, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét nguyên đơn ông MBT khởi kiện tranh chấp tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp đối với Công ty Cổ phần SG (L), trụ sở: đường D, phường E, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 32, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Công ty Cổ phần SG vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty Cổ phần SG.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông MBT yêu cầu Công ty Cổ phần SG (L) trả tiền lương còn thiếu là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và lập, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y T, bảo hiểm thất nghiệp, chốt sổ bảo hiểm cho ông từ ngày 18/4/2021 tới ngày 17/4/2023 theo mức lương chính thỏa thuận là 4.730.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Thư mời nhận việc ngày 12/01/2021 và Hợp đồng thử việc số 019/2021/HĐTV-L ngày 18/02/2021, ông MBT và L giao kết thời gian thử việc là 02 tháng, kể từ ngày 18/02/2021 đến ngày 17/04/2021, mức lương thử việc một tháng là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Sau đó, ông MBT và L tiếp tục ký kết hai hợp đồng lao động loại xác định thời hạn 12 tháng là Hợp đồng lao động số 56/2021/HĐLĐ-L ngày 18/4/2021 (thời hạn từ ngày 18/4/2021 tới ngày 17/4/2022), Hợp đồng lao động số 45/2022/HĐLĐ-L ngày 18/4/2022 (thời hạn từ ngày 18/4/2022 tới ngày 17/4/2023) với vị trí: Phó phòng thiết kế xây dựng, lương được trả theo tháng với mức lương chính 4.730.000 đồng/tháng và lương năng suất theo đánh giá hoàn thành công việc được giao, các khoản phụ cấp khác, hỗ trợ chi phí ăn trưa 30.000 đồng/ngày, thời hạn lao động từ 18/4/2021 tới ngày 17/4/2023.

Xét các bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng MBT tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội, L có thực hiện chuyển khoản hàng tháng cho ông MBT tiền lương, tiền thưởng bắt đầu từ ngày 28/4/2021 và xét nội dung thư mời nhận việc ngày 12/01/2021 của L gửi cho ông MBT, lương sau thử việc của ông MBT cho vị trí Phó phòng phụ trách xây dựng là 30.000.000 đồng/tháng với căn cứ trả lương đánh giá KPIs và lương 3P do Công ty ban hành cùng các chế độ khác ngoài lương nên căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 23 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ông MBT-người lao động và L-người sử dụng lao động có giao kết quan hệ lao động với thời gian chính thức cho vị trí phó phòng xây dựng của L từ ngày 18/4/2021, tổng thu nhập hàng tháng là 30.000.000 đồng (trong đó, mức lương chính là 4.730.000 đồng/tháng).

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014, điểm a Khoản 1 Điều 12 Luật Bảo hiểm y T số 28/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020, điểm b Khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013, ông MBT là người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Tại Văn bản số 166/BHXXH-7906 ngày 20/5/2024 trả lời theo yêu cầu tại Quyết định số 1299/2024/QĐ-CCTLCC ngày 04/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh cung cấp thông tin như sau: Ông MBT, sinh năm 1972, CCCD số: 0779072014331, hiện chưa được Công ty Cổ phần SG đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y T, bảo hiểm thất nghiệp tại BHXH quận Bình Thạnh. Căn cứ Khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, Khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y T số 28/VBHN-VPQH, Điều 44 Luật Việc làm số 38/2013/QH13, L đã vi phạm nghĩa vụ lập hồ sơ đăng ký đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y T, bảo hiểm thất nghiệp cho ông MBT tại Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh nên L phải có trách nhiệm lập hồ sơ đăng ký và đóng bảo hiểm trong suốt thời gian làm việc của ông MBT từ ngày 18/4/2021 tới ngày 17/4/2023 tại Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Khoản 1 Điều 85, Khoản 1 Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, điểm a Khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y T số 28/VBHN-VPQH, Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13, Điều 2 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, Điều 4 Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và Điều 5, Điều 6 Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y T, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y T, mức trích đóng bảo hiểm trên tiền lương tháng đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định của người lao động tổng cộng là 10,5% (bao gồm: bảo hiểm xã hội là 8%, bảo hiểm y T là 1,5%, bảo hiểm thất nghiệp là 1%) nên mức trích đóng bảo hiểm bắt buộc trên mức lương chính của ông MBT hàng tháng theo thỏa thuận là $(4.730.000 \text{ đồng} \times 10,5\% = 496.650 \text{ đồng})$.

Xét theo nội dung thư điện tử của Phòng Nhân sự-L và sự thừa nhận của ông MBT, hai bên đã không tiếp tục quan hệ lao động sau khi kết thúc thời hạn ngày 17/4/2023 theo nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, bao gồm việc hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

Tuy nhiên theo bản sao kê tài khoản tiền gửi của ông MBT tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, L đã thực hiện chuyển khoản trả thiếu và không đúng kỳ hạn của lương tháng 3/2023 và tháng 4/2023 cho ông MBT,

cụ thể lương tháng 3/2023 được chuyển hai lần ngày 31/5/2023 và 27/07/2023 lần lượt là 4.438.950 đồng và 8.877.900 đồng (tổng cộng: 13.316.850 đồng) và lương tháng 4/2023 chuyển vào ngày 31/5/2023 là 3.370.373 đồng, là vi phạm nguyên tắc và nghĩa vụ trả lương theo Điều 94, Điều 95 và Điều 97 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

Tại Biên bản ngày 26/8/2023, ông Nguyễn Tấn Minh-Tổng giám đốc và một số thành viên khác của công ty cùng với ông MBT và những người lao động khác cùng xác nhận nội dung: *MBT - lương L còn nợ tháng 03 là 55%, tháng 4 còn 85%, bảo hiểm xã hội chưa đóng 24 tháng (17/4/2021 đến 17/4/2023). Tổng lương 35.374.000 đồng.* Trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, L tiếp tục thanh toán cho ông MBT tiền lương còn thiếu là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Xét tại phiên tòa, ông MBT chỉ yêu cầu L thanh toán 5.000.000 đồng tiền lương còn thiếu sau khi chấm dứt hợp đồng lao động là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của ông MBT yêu cầu L thanh toán tiền lương còn thiếu sau khi chấm dứt hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xét tại phiên tòa, ông MBT xác định không yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán lương là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của ông MBT.

Xét sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng lao động ngày 17/4/2023, hai bên không tiếp tục quan hệ lao động nhưng đến thời điểm xét xử, L vẫn chưa lập hồ sơ đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho ông MBT nên có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của ông MBT yêu cầu L lập hồ sơ đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm cho ông MBT từ ngày 18/4/2021 tới ngày 17/4/2023 theo mức lương chính là 4.730.000 đồng.

Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm trong quan hệ lao động, cơ quan quản lý hành chính nhà nước về bảo hiểm quản lý hoạt động hành chính về lập hồ sơ đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm của người sử dụng lao động đối với người lao động. Trong trường hợp này, kiến nghị Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh kiểm tra, xem xét hành vi của L lập hồ sơ đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm của ông MBT để xử lý theo quy định của pháp luật hành chính.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông MBT yêu cầu Công ty Cổ phần SG thanh toán số tiền lương còn thiếu sau khi chấm dứt hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và có trách nhiệm lập hồ sơ đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y T, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm cho ông MBT từ ngày 18/4/2021 tới ngày 17/4/2023 theo mức lương chính hàng tháng là 4.730.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn Công ty Cổ phần SG phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp lao động yêu cầu trả lương còn thiếu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 32, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 48, Điều 94, Điều 95 và Điều 97 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 ngày 20 tháng 11 năm 2019; Khoản 1 Điều 2, Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 85, Khoản 1 Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y T số 28/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020; Khoản 1 Điều 43, Điều 44, Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013; Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông MBT.

1.1. Công ty Cổ phần SG phải thanh toán cho ông MBT số tiền lương còn thiếu sau khi chấm dứt hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Công ty Cổ phần SG phải thực hiện việc lập hồ sơ đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y T, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm cho ông MBT từ ngày 18/4/2021 tới ngày 17/4/2023 theo mức lương chính hàng tháng là 4.730.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

2. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về lao động:

2.1. Công ty Cổ phần SG phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp lao động yêu cầu trả lương còn thiếu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

2.2. Ông MBT thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân

